

Quyết định số: 20/2020/HS-GĐT
Ngày 07 tháng 7 năm 2020

FDVN LAW FIRM
Tài liệu nghiệp vụ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Phó Chánh án - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hà.

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: Ông Trương Minh Tuấn và Ông Lê Phước Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Thắng - Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Thọ Định - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

*** Người bị kết án:**

1. Trần D T (T mén), sinh năm 1999, trú tại: số 33 P, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: không; con ông Trần D T (sinh năm 1970) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1975); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 20/9/2018.

2. Trần Bình T (C), sinh ngày 03/8/2002, trú tại: phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Trần Đình P (sinh năm 1976) và bà Nguyễn Thị Xuân A (sinh năm 1982); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại.

3. Trương Q K (L), sinh ngày 25/01/2003, trú tại: số 33/5 Phan Đình Giót, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: không; con ông Trương Tiến V (sinh năm 1967) và bà Phạm Thị Huyền T (sinh năm 1977); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại.

4. Nguyễn Minh D (CE), sinh ngày 27/02/2003, tại Khánh Hòa; trú tại: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1975) và bà Lê Thị L (sinh năm 1980); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại.

5. Mai Văn M, sinh ngày 04/7/2003, trú tại: phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông Mai Văn T

(sinh năm 1976) và bà Ngô Thị Trúc T (sinh năm 1978); tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại.

*** Người bị hại:**

1. Anh Nguyễn Trung N, sinh ngày 11/02/2004; người đại diện hợp pháp: ông Nguyễn Phương Đ và bà Trần Thế H; đều trú tại: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

2. Anh Lý Thành Đ, sinh ngày 05/02/2003; người đại diện hợp pháp: ông Lý Thiện P và bà Trịnh Thị T; đều trú tại: thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

NHẬN THẤY:

Bùi Minh Q và Nguyễn Vũ N có mâu thuẫn từ trước vì Q làm quen với bạn gái của N là Nguyễn Cẩm T. Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 12/5/2018, N gọi điện thoại hẹn Q đến cầu vượt để nói chuyện, Q đồng ý. Sau đó, Bùi Minh Q gọi điện thoại cho H (chưa xác định được nhân thân) nhờ H cùng đi đánh nhóm Nguyễn Vũ N thì H đồng ý. Q hẹn H đến chùa P tập trung; đồng thời, Q đi đến quán nước mía gần cầu H, phường N, thành phố N gặp Mai Văn M, Trương Q K, Nguyễn Minh D, Trần Bình T, Lê Minh A (chưa xác định nhân thân, lai lịch) cùng một người bạn của A (chưa xác định nhân thân lai lịch) và rủ cùng đi đánh nhau với nhóm của N; cả nhóm đồng ý và hẹn tập trung tại chùa P. Mai Văn M điều khiển xe máy biển kiểm soát 79N2 - 093.43 chở Nguyễn Minh D về nhà D lấy một “rựa” rồi đến điểm hẹn. Tại đây, cả nhóm gặp H và khoảng 5 thanh niên khác (chưa xác định lai lịch) cùng đến để tham gia đánh nhau. H chuẩn bị nhiều hung khí gồm “dao”, “rựa”, “kiếm”... đưa cho những người trong nhóm. Sau khi chuẩn bị hung khí, M điều khiển xe máy biển kiểm soát 79N2 - 093.43 chở D cầm một “rựa”, K cầm một “rựa”; Q điều khiển xe đạp điện chở T; A được bạn A chở đi, nhóm của H cũng điều khiển xe máy chở nhau và mang theo hung khí. Cả nhóm cùng nhau đi đến điểm hẹn tại cầu vượt nhưng không thấy nhóm của Nguyễn Vũ N, sau đó N gọi điện hẹn nhóm Q đến khu vực bờ kè đối diện công trình M, phường Z, thành phố N. Trong khi đi đến khu vực bờ kè thì Q gặp Trần D T đang ngồi uống bia với bạn, Q rủ T đi đánh nhau với nhóm N, Trần D T đồng ý và lên xe để Q chở đi.

Khi đến khu vực bờ kè gần công trình M, phường Z, thành phố N, nhóm của Bùi Minh Q gặp nhóm của Nguyễn Vũ N trong đó có: Nguyễn Vũ N, Nguyễn Trung N, Trần Quốc H, Lý Thành Đ, Huỳnh Lâm H, Trịnh Văn T, Phan Thị Thủy T, Phan Thị Thanh T, Nguyễn Cẩm T. Nhóm của Q điều khiển xe đến chỗ nhóm N đang đứng; T cầm “mác”, K cầm “rựa”, D cầm “rựa”, T, A và một số người trong nhóm của H cầm hung khí nhảy xuống xông vào chém nhóm của N. Trần D T cầm “mác” xông vào chém nhóm N thì bên nhóm N có người nói “Thằng T mén kia” nên T dừng lại vì sợ chém nhầm người quen. Lúc này, Trần Bình T nhặt một “rựa” do nhóm Nguyễn Vũ N bỏ chạy ném lại, T cầm “rựa” xông vào chém nhóm của N. Nhóm của N bỏ chạy, Nguyễn Trung N, Huỳnh Lâm H, Lý Thành Đ bị Trương Q K, Nguyễn Minh D, Trần Bình T đuổi kịp và dùng “rựa” chém. A, H và bạn của H cầm “rựa”, “mác” cùng chém nhóm N, H, Đ

gây thương tích. Trong khi đó, Q, M bạn của A và một số đối tượng bạn của H điều khiển xe quay đầu, nổ máy chờ sẵn để chở cả nhóm bỏ chạy.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 243/TgT ngày 20/7/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận thương tích của Nguyễn Trung N: Vùng đầu có một vết sẹo kích thước 12cm X 0,5cm; sẹo khô tốt; vết thương gây nứt trán phải, đã được điều trị, hiện tại không có dấu thần kinh khu trú. Vùng cẳng tay phải có một vết sẹo kích thước 0,5cm X 0,5cm và 0,9cm X 0,4cm (sẹo vết thương và sẹo phẫu thuật); sẹo lồi. Vết thương vùng cẳng tay phải gây gãy xương trụ phải, đã được phẫu thuật kết hợp xương, hiện tại ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Nguyễn Trung N là 28%.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 242/TgT ngày 20/7/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận thương tích của Lý Thành Đ: Vùng đầu có ba vết sẹo dài 0,6cm, 0,3cm, 0,2cm; sẹo khô tốt. Vùng hông lưng trái có hai vết sẹo kích thước 11cm X 0,6cm (sẹo phẫu thuật) và 0,2cm (sẹo dẫn lưu); sẹo lồi. Vết thương gây gãy xương sườn 8-9-10 bên trái, đã được phẫu thuật dẫn lưu màng phổi trái, hiện tại ổn định. Vùng vai phải có một vết sẹo kích thước 0,3cm X 0,5cm; sẹo lồi. Vùng cẳng tay phải có một vết sẹo kích thước 0,5 cm X 0,5 cm; sẹo lồi. Vùng gối trái có một vết sẹo kích thước 12cm X 0,6cm; sẹo lồi. Vết thương gây gãy xương bánh chè trái, đã được phẫu thuật, hiện tại ổn định. Vùng cẳng chân phải có một vết sẹo kích thước 0,5cm X 0,5cm; sẹo lồi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của Lý Thành Đ là 29%.

Ngày 14/7/2018, Huỳnh Lâm H có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tật, rút yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Kết luận điều tra số 1442/KTĐT ngày 16/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đề nghị truy tố Trần D T, Trương Q K, Trần Bình T, Nguyễn Minh D và Mai Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 161/CT-VKSNT ngày 20/5/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Trần D T, Trương Q K, Trần Bình T, Nguyễn Minh D và Mai Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 243/2019/HS-ST ngày 10/10/2019, Tòa án nhân dân thành phố N quyết định:

- Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần D T (T mén) 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2018.

- Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt các bị cáo:

+ Trần Bình T (C) 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

+ Trương Q K (L) 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

+ Nguyễn Minh D (CE) 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Mai Văn M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, Trần D T kháng cáo xin giảm hình phạt; Trương Q K, Nguyễn Minh D và Mai Văn M kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo có kháng cáo đều rút toàn bộ kháng cáo. Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 56/2019/HSPT-QĐ ngày 26/11/2019 đối với các bị cáo có kháng cáo.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 30/QĐ-VC2 ngày 17/3/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục giám đốc thẩm, hủy bản án hình sự sơ thẩm nêu trên để điều tra lại đối với các bị cáo về tội “Giết người”.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

XÉT THẤY:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Trần D T, Trương Q K, Trần Bình T, Nguyễn Minh D và Mai Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác, nên có đủ căn cứ kết luận: Bùi Minh Q và Nguyễn Vũ N có mâu thuẫn nhau từ trước trong quan hệ bạn bè nam nữ, khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/5/2018, N gọi điện thoại hẹn Q đến câu vượt để nói chuyện, Q đồng ý. Sau đó, Q gọi điện thoại cho đối tượng tên H, nhờ cùng đi đánh nhóm Nguyễn Vũ N, H đồng ý. Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 12/5/2018, Bùi Minh Q, Mai Văn M điều khiển phương tiện chở đồng bọn và đứng ngoài trông giữ xe còn Trần D T, Trần Bình T, Trương Q K, Nguyễn Minh D cầm hung khí là rựa, mác xông vào chém nhóm của Nguyễn Vũ N nhiều nhát vào vùng đầu, lưng, vai và tay chân; hậu quả Nguyễn Trung N bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 28% và Lý Thành Đ bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ 29%.

[2]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo đã tập hợp đông người, chuẩn bị hung khí gồm dao, rựa, mác là những hung khí nguy hiểm, có tính sát thương cao; khi gặp nhóm của

Nguyễn Vũ N thì T dùng “mác”, Khánh dùng “rựa”, D dùng “rựa” cùng nhiều người khác xông vào chém. Khi nhóm của N bỏ chạy, các bị cáo không dừng lại mà tiếp tục truy sát đến cùng, cụ thể D cầm “dao”, T sử dụng “mác” và Khánh sử dụng “rựa” đuổi theo, khi đuổi kịp thì cùng nhau xông đến chém nhiều nhát vào cơ thể của anh N, anh Đ. Trong đó, anh N bị chém 03 nhát trúng vào đầu, gây nứt trán phải và nhiều nhát trúng vào tay, chân, lưng gây gãy xương trụ cẳng tay phải và nhiều vết thương khác; anh Đ bị chém 01 nhát trúng vào đầu và nhiều nhát trúng vào tay, chân, lưng dẫn đến gãy 03 xương sườn bên trái, gãy xương bánh chè chân trái và nhiều vết thương khác. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự quyết liệt khi phạm tội, những người bị hại không chết là do được cấp cứu, điều trị kịp thời; hơn nữa, anh N đội mũ bảo hiểm, khi bị D dùng rựa chém thẳng từ trên xuống, dẫn đến vỡ mũ bảo hiểm rồi mới trúng vào vùng đầu, nên hạn chế lực tác động. Vì vậy, hành vi phạm tội của Nguyễn Minh D, Trần Bình T và Trương Q K đã cấu thành tội “Giết người” theo Điều 123 Bộ luật Hình sự.

[3]. Đối với Trần D T và Mai Văn M: cả hai đều đồng ý tham gia đi đánh nhau (khi được Q rủ). Khi đến nơi, T cầm “mác” xông vào định chém nhóm của N, nhưng có người nói “thên T mén kìa” nên T dừng lại vì sợ chém trúng người quen. Còn M thì quay đầu xe, nổ máy chờ sẵn để chờ đồng bọn bỏ chạy. Như vậy, mặc dù T và Minh không trực tiếp dùng hung khí nguy hiểm đánh, chém các bị hại, nhưng các bị cáo đã tiếp nhận ý chí lẫn nhau khi đồng ý tham gia và đã cùng đi đến khu vực hẹn nhau, tạo điều kiện giúp sức về mặt tinh thần cho Nguyễn Minh D, Trần Bình T và Trương Q K thực hiện hành vi phạm tội, nên hành vi phạm tội của Trần D T và Mai Văn M đã cấu thành tội “Giết người” theo Điều 123 Bộ luật Hình sự, với vai trò đồng phạm giúp sức. Đối với Bùi Minh Q là người rủ đồng bọn đi đánh nhau, nhưng Q chưa đủ 14 tuổi nên các cơ quan tiến hành tố tụng thành phố N, tỉnh Khánh Hòa không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[4]. Bản án hình sự sơ thẩm số 243/2019/HS-ST ngày 10/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N có hiệu lực pháp luật đối với các bị cáo Trần D T, Trương Q K, Nguyễn Minh D và Mai Văn M kể từ ngày Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa ra Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 56/2019/HSPT-QĐ ngày 26/11/2019. Do đó, để giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật, cần phải hủy Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm và bản án hình sự sơ thẩm nêu trên để điều tra lại theo đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 382; khoản 3 Điều 388; Điều 391 Bộ luật tố tụng Hình sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 30/QĐ-VC2 ngày 17/3/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 56/2019/HSPT-QĐ ngày 26/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa và Bản án hình sự sơ thẩm số 243/2019/HS-ST ngày 10/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố N để điều tra lại theo đúng quy định của pháp luật.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để điều tra lại theo thủ tục chung.

4. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng
(02 bản kèm hồ sơ vụ án);
- TANDTC - Vụ I;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan THA HS Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Trại giam A2 - Cục C10 - Bộ Công an
(06 bản, nhờ chuyển cho mỗi bị án 01 bản);
- TAND thành phố N;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Các bị cáo (theo địa chỉ nêu trên);
- Người bị hại (theo địa chỉ nêu trên);
- Lưu: Phòng GDKT I (03 bản), HCTP, LTHS.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
KT. CHÁNH ÁN
PHÓ CHÁNH ÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Ngọc Hà